

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-TTra ngày 22/5/2024 của Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/7/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình tại công văn số 433/CCTTBVTV-TTPC ngày 07/8/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận,

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; giúp Giám đốc Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật, thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức của Chi cục gồm Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng và 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Trồng trọt và Kiểm dịch thực vật; Phòng Bảo vệ thực vật; và Phòng Thanh tra - Pháp chế), biên chế công chức được giao là 24, số lượng hiện có 22 biên chế; và 11 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thị xã, thành phố, số lượng biên chế viên chức được giao là 212, số lượng hiện có 207 biên chế.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân

1.1. Về trụ sở, địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân

Chi cục ban hành Quyết định số 20/QĐ-TTBVTV ngày 30/3/2022 về việc phân công công chức thực hiện tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh; Quyết định số 72/QĐ-CCTTBVTV ngày 09/6/2023 về việc phân công công chức thực hiện tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

Phòng tiếp công dân bảo đảm cơ sở vật chất cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; nơi tiếp công dân có niêm yết nội quy, lịch tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân; việc tiếp công dân thời gian

qua đã được Chi cục thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

Thực hiện tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc trong tuần tại phòng Thanh tra - Pháp chế của Chi cục Trồng trọt và BVTV, số 04 Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mở sổ tiếp công dân thường xuyên, sổ tiếp công dân của lãnh đạo đơn vị và sổ xử lý đơn theo quy định.

1.2. Việc tiếp công dân của người đứng đầu đơn vị

Chi cục trưởng tiếp công dân định kỳ vào ngày 10 hằng tháng (nếu trùng với ngày nghỉ thì chuyển qua ngày làm việc tiếp theo, ngay sau ngày nghỉ). Tuy nhiên từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023 không có tổ chức, cá nhân đến liên hệ hay đề nghị Chi cục trưởng tiếp công dân.

1.3. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023 có tiếp nhận 03 đơn kiến nghị:

(1) Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn Ngon (địa chỉ: ấp Tân Trung, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang), về việc ruộng ông Phương canh tác lúa phun thuốc trừ cỏ bằng máy bay không người lái làm thiệt hại 1,8 ha khoai cao của ông Ngon. Chi cục đã tiếp nhận và thành lập tổ xác minh đến làm việc với UBND xã Tà Đảnh, và ghi nhận thực tế đánh giá hiện trạng ruộng khoai cao bị thiệt hại.

(2) Đơn kiến nghị của ông Huỳnh Văn Chơn (địa chỉ: khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang) về việc sử dụng thuốc rầy nâu hiệu Chess 50WG mua tại hộ kinh doanh Tư Tới (địa chỉ: số 171, Hoàng Đạo Cật, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang) bị thiệt hại giảm năng suất lúa

(3) Đơn kiến nghị của ông Lâm Văn Hiếu (địa chỉ: tổ 01, ấp Phú Lâm, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang), về việc nghi ngờ ruộng lúa kế bên phun thuốc cỏ bằng máy bay gây ảnh hưởng đến ruộng lúa. Chi cục đã tiếp nhận và tiến hành xác minh vụ việc.

- Cả 03 đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền của đơn vị, kết quả xử lý như sau:

(1) Qua làm việc với nông dân và khảo sát thực tế Chi cục đã có công văn số 47/BC-CCTTBVTV ngày 28/02/2022 về việc Trả lời đơn kiến nghị phun thuốc trừ cỏ gây thiệt hại khoai cao đến Ông Nguyễn Văn Ngon.

(2) Chi cục đã tiếp nhận và tiến hành xác minh vụ việc. Qua làm việc ông Huỳnh Văn Chơn đã rút lại đơn kiến nghị.

(3) Qua khảo sát thực tế trên ruộng lúa của ông Lâm Văn Hiếu, Chi cục đã có công văn số 414/CCTTBVTV-TTTP ngày 09/11/2022 về việc Trả lời đơn kiến nghị gửi đến ông Lâm Văn Hiếu.

Chi cục Trồng trọt và BVTV thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, xử lý nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy

trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và Quyết định số 300/QĐ-SNNPTNT ngày 31/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy trình tiếp công dân và quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

1.4. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh được xử lý và báo cáo hàng tháng chung hoạt động chuyên môn của ngành.

2. Việc thực hiện các quy định về khiếu nại

Từ 01/01/2022 đến 31/12/2023 không phát sinh vụ việc khiếu nại.

3. Việc thực hiện các quy định về tố cáo

Từ 01/01/2022 đến hết 31/12/2023 không phát sinh vụ việc tố cáo.

4. Việc thực hiện các quy định về tiếp nhận phản ánh

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2023, Chi cục có tiếp nhận 01 thông tin phản ánh qua đường dây nóng đã được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Nhận được tin phản ánh của người dân qua đường dây nóng về việc hộ kinh doanh Dương Minh Sang cung cấp lúa giống OM 9582 gây thiệt hại, Chi cục đã xác minh làm rõ nội dung phản ánh của nông dân và ban hành công văn số 126/CCTTBVT-TPC về việc phối hợp hỗ trợ khắc phục thiệt hại do việc sử dụng giống cây trồng; Trạm Trồng trọt và BVTV TX Tân Châu đã trực tiếp xử lý và có báo cáo số 04/BC-TTBVTV về việc khắc phục hậu quả của hộ kinh doanh Dương Minh Sang và hỗ trợ thiệt hại cho 09 nông dân với tổng số tiền là: 101.100.000 đồng.

*** Về chi bồi dưỡng tiếp công dân**

Chi bồi dưỡng tiếp công dân theo quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh:

+ Năm 2022: đã chi 14.400.000 đồng, trong đó thanh toán cho Chi cục trưởng số tiền 1.000.000 đồng và thanh toán cho bà Ngô Thị Tiên Giang số tiền là 13.400.000 đồng.

+ Năm 2023 chi 23.000.000 đồng gồm Chi cục trưởng số tiền 1.100.000 đồng; thanh toán cho bà Ngô Thị Tiên Giang số tiền 15.800.000 đồng; thanh toán cho ông Nguyễn Thành Lập số tiền 6.100.000 đồng.

5. Thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

5.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

- Kế hoạch số 40/KH-CCTTBVTV ngày 17/02/2022 của Chi cục về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; trong đó: (1) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí nghiệp vụ chuyên môn tại Trạm Trồng trọt



và BVTV huyện Chợ Mới và huyện Phú Tân; (2) Kiểm tra tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện các chính sách pháp luật tại Chi cục.

- Kế hoạch số 36/KH-CCTTBVTV ngày 30/01/2023 của Chi cục về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; trong đó: Kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí nghiệp vụ chuyên môn tại Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Châu Phú và huyện Tri Tôn; (2) Kiểm tra tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện các chính sách pháp luật tại Chi cục.

5.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng.

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng được Chi cục lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, họp định kỳ của cơ quan, chi bộ. Trong 02 năm đã thực hiện 24 đợt, mỗi đợt có 19 - 22 công chức, viên chức tham dự. Các nội dung tuyên truyền như: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; Kết luận số 10-KT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW3 (khóa X) trong việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5.3. Thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về hoạt động:

5.3.1. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách.

Hàng năm, đơn vị thực hiện công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, công khai số kinh phí ngân sách cấp và số kinh phí thực hiện trên hệ thống VNPT IOFFICE và công khai báo cáo tài chính trong Hội nghị công chức, viên chức hằng năm của đơn vị (năm 2022, có xét duyệt quyết toán ngân sách theo thông báo số 08/TBXDQT-SNNPTNT ngày 25/4/2023; năm 2023, có Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 10/4/2024).

*** Nguồn ngân sách cấp:**

ĐVT: Đồng.

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
1	Dự toán năm trước chuyển sang	1.583.571.200	617.000.000
2	Dự toán phân bổ trong năm	29.846.030.000	32.404.190.000
3	Dự toán đã sử dụng	26.516.028.864	31.348.057.326
4	Dự toán còn lại	5.611.156.972	1.673.132.674

5	Số chuyển sang năm sau	617.000.000	0
6	Hủy dự toán	4.994.156.972	1.673.132.674

*** Nguồn thu phí, lệ phí**

ĐVT: Đồng.

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
1	Thu phí, lệ phí	378.300.000	337.700.000
	So với dự toán	Đạt 293%	Đạt 169%
2	Số nộp ngân sách	378.300.000	337.700.000

Nguồn thu phí, lệ phí năm 2022 và 2023 Chi cục nộp đã nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp và Thông tư số 33/2021/BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

5.3.2. Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; trong mua sắm công; trong xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng.

*** Trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước**

Chi cục thực hiện công khai số kinh phí ngân sách cấp và số kinh phí thực hiện trên VNPT IOFFICE và công khai báo cáo tài chính trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm sau khi nhận được Quyết định giao dự toán từ Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

- Năm 2022:

- + Quyết định số 03/QĐ-TTBVTV ngày 05/01/2022 về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, số tiền 29.786.000.000 đồng.
- + Quyết định số 18/QĐ-TTBVTV ngày 06/03/2022 về việc công bố công khai dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản cố định năm 2022, số tiền 60.030.000 đồng.
- + Quyết định số 24/QĐ-TTBVTV ngày 10/04/2022 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán năm 2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX, số tiền 669.165.364 đồng.
- + Quyết định số 136/QĐ-TTBVTV ngày 30/07/2022 về việc công bố công khai bổ sung dự toán nguồn hỗ trợ đất trồng lúa, số tiền 3.851.050.000 đồng.
- + Quyết định số 144/QĐ-TTBVTV ngày 26/08/2022 về việc công bố công khai giảm dự toán do chênh lệch biên chế năm 2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV, số tiền 398.000.000 đồng.



+ Quyết định số 183/QĐ-TTBVTV ngày 17/12/2022 về việc công bố công khai bổ sung dự toán nguồn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV, số tiền 125.000.000 đồng.

+ Quyết định số 224/QĐ-TTBVTV ngày 28/12/2022 về việc công bố công khai giảm dự toán nguồn hỗ trợ đất trồng lúa năm 2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV, số tiền 2.211.300.000 đồng.

- Năm 2023:

+ Quyết định số 06/QĐ-TTBVTV ngày 02/01/2023 về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, số tiền 31.078.000.000 đồng.

+ Quyết định số 17/QĐ-TTBVTV ngày 05/01/2023 về việc công bố công khai dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản cố định năm 2023, số tiền 98.030.000 đồng.

+ Quyết định số 172/QĐ-CCTTBVTV ngày 28/05/2023 về việc công bố công khai dự toán bổ sung thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, số tiền 171.000.000 đồng.

+ Quyết định số 345/QĐ-TTBVTV ngày 05/06/2023 về việc công bố công khai dự toán nguồn kinh phí đất trồng lúa năm 2023, số tiền 1.745.960.000 đồng.

+ Quyết định số 412/QĐ-TTBVTV ngày 25/6/2023 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023, số tiền điều chỉnh giảm 1.872.000.000 đồng.

+ Quyết định số 476/QĐ-TTBVTV ngày 15/10/2023 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 do chênh lệch giữa biên chế giao và biên chế tại thời điểm thảo luận dự toán năm 2023, số tiền điều chỉnh giảm 744.000.000 đồng.

+ Quyết định số 492/QĐ-TTBVTV ngày 3/11/2023 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 do sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết theo Nghị quyết số 50/NQ-CP, số tiền 226.000.000 đồng.

+ Quyết định số 563/QĐ-TTBVTV ngày 14/11/2023 về việc công bố công khai bổ sung dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp NN năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và BVTV, số tiền 479.200.000 đồng.

+ Quyết định số 572/QĐ-TTBVTV ngày 16/11/2023 về việc công khai bổ sung dự toán nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2023, số tiền 454.000.000 đồng.

+ Quyết định số 575/QĐ-TTBVTV ngày 24/11/2023 về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 do điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chi cục Trồng trọt và BVTV, số tiền 1.194.000.000 đồng.

*** Việc công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công**

- Năm 2022: Đơn vị được cấp dự toán 60.030.000 đồng

+ Mua sắm tập trung: Mua 01 máy photocopy 52.000.000 đồng. Thực hiện theo Công văn số 694/TĐDVTC-DVTC ngày 08/12/2021 của Trung tâm thẩm định

và Dịch vụ tài chính về việc đăng ký mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2022, đơn vị đã lập danh sách đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản tập trung máy photocopy.

+ Thực hiện theo thỏa thuận mua sắm tập trung số 10/2022/TTK/TTTĐDVTC-MT-LBM ngày 18/10/2022, đơn vị mua sắm như sau:

STT	Tên tài sản	Dự toán (đồng)	Thanh toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)
1	Máy photocopy	52.000.000	41.500.000	-10.500.000
	Tổng cộng	52.000.000	41.500.000	-10.500.000

+ Mua sắm trực tiếp: Máy hủy giấy 8.030.000 đồng

- Năm 2023: Đơn vị được cấp dự toán 98.030.000 đồng

+ Mua sắm tập trung: Mua 03 máy vi tính để bàn và 05 máy in tổng cộng: 90.000.000 đồng. Thực hiện theo Công văn số 12/TĐDVTC-DVTC ngày 11/01/2023 của Trung tâm thẩm định và Dịch vụ tài chính về việc đăng ký mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2023, đơn vị đã lập danh sách đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản tập trung.

+ Thực hiện theo thỏa thuận mua sắm tập trung số 09/2023/TTK/TTTĐDVTC-CNC-INCOM ngày 12/09/2023 và Phụ lục thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 01.09/2023/TTK/TTTĐDVTC-CNC-INCOM ngày 09/11/2023, đơn vị mua sắm như sau:

STT	Tên tài sản	Dự toán (đồng)	Thanh toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)
1	Máy in	15.000.000	12.300.000	-2.700.000
2	Máy vi tính để bàn	75.000.000	73.200.000	-1.800.000
	Tổng cộng:	90.000.000	85.500.000	-4.500.000

+ Mua sắm trực tiếp: Máy hủy giấy 8.030.000 đồng.

Qua kiểm tra chứng từ GRTD số 10/4/220405-1080036-076100 ngày 05/04/2024 đơn vị đã thanh toán với số tiền 8.030.000đ và GRDT số 08/230420-1080036-0761001 ngày 20/04/2023 đơn vị đã thanh toán với số tiền 8.030.000đ nhận thấy đơn vị thực hiện mua máy hủy giấy trong 02 năm nhưng cùng đơn giá. Theo giải trình của đơn vị do thẩm định và cấp dự toán mua sắm năm 2023 là 8.030.000đ nhưng thực tế giá cao hơn dự toán cấp, nên thanh toán đúng với số dự toán cấp.

* **Trong xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng:** Trong năm 2022 - 2023, Chi cục không được cấp kinh phí về xây dựng cơ bản và dự án đầu tư.

5.3.3. Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm 2022, Chi cục đã ban hành quyết định 04/QĐ-CCTTBVTV ngày 09/02/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; quyết định 45/QĐ-

CCTTBVTV ngày 15/02/2022 về việc sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

Năm 2023, ban hành quyết định số 08/QĐ-CCTTBVTV ngày 05/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý trong thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; Quyết định số 115/QĐ CCBVTV ngày 16/11/2023 về việc sửa đổi bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

5.3.4. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

Đơn vị thực hiện chế độ kế toán HCSN ban hành theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, thực hiện trên phần mềm kế toán Misa trên máy vi tính để thực hiện chế độ hạch toán, kế toán theo quy định hiện hành. Thực hiện chi lương, phụ cấp, thanh toán các chi phí khác bằng hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt.

5.3.5. Kiểm tra chứng từ mô hình năm 2022 - 2023:

(1) Mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ ở ấp Mỹ An, xã Vĩnh Châu, Tp. Châu Đốc vụ Thu Đông năm 2022

Hợp đồng trách nhiệm số 26/HĐTN.TTBVTV ngày 22/8/2022 về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa năm 2022 giữa Chi cục và Trạm TTBVTV Châu Đốc, số tiền 229.280.455 đồng, trong đó gồm các nội dung:

*** Xây dựng mô hình**

- Quyết định số 84/QĐ-TTBVTV ngày 18/8/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp phân DAP cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Vĩnh Châu, Tp. Châu Đốc; căn cứ 01 bảng báo giá của Công ty; 01 bản báo giá của HKD Tư Hồng (ở ấp Mỹ An xã Vĩnh Châu) và 01 bảng báo giá của HTX nông nghiệp Châu Phú B. Hợp đồng và Thanh lý hợp đồng do Trưởng trạm TTBVTV Châu Đốc ký với Giám đốc Cty TNHH XNK TM KT Anh Vũ (Tổ 8, ấp Mới, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giang Thành, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam), số tiền 48.750.000 đồng.

- Quyết định số 87/QĐ-TTBVTV ngày 20/8/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp phân URE cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Vĩnh Châu, Tp. Châu Đốc; căn cứ 01 bảng báo giá của Công ty; 01 bản báo giá của HKD VTNN Lam Yên và 01 bảng báo giá của HKD Huỳnh Văn Thanh. Hợp đồng và Thanh lý hợp đồng do Chi cục TTBVTV ký với Giám đốc Cty TNHH TMDV XNK Thế Mẫn và có đại diện đơn vị thực hiện là Trưởng trạm TTBVTV Châu Đốc ký, số tiền 32.625.000 đồng.

- Việc mua Phân bón KCl, có Hợp đồng và Thanh lý hợp đồng do Trưởng trạm TTBVTV Châu Đốc ký với cửa hàng VTNN Kim Tuyến ở ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ,

huyện Thoại Sơn, số tiền 17.640.000 đồng, căn cứ bản báo giá của 02 HKD ở Thoại Sơn và 01 HKD ở Chợ Mới.

- Quyết định số 95/QĐ-TTBVTV ngày 12/9/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp thuốc sinh học cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Vĩnh Châu, Tp. Châu Đốc; căn cứ 01 bảng báo giá của Công ty; 01 bản báo giá của HKD VTNN Lam Yên và 01 bảng báo giá của HKD Huỳnh Văn Thanh.

*** Tập huấn mô hình**

- Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức lớp tập huấn, địa điểm cho đủ 30 người tham dự, thời lượng 04 buổi; thời gian thuê là 04 ngày 05, 13, 21, 26/10/2022; giá 500.000đồng/ngày, tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 122/HĐGV ngày 15/9/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Cao Vĩnh Thông là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (05/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 286.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 127/HĐGV ngày 16/9/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và bà Phạm Thị Diện là viên chức, Trưởng trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Châu Đốc là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 02 ngày (13, 21/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 2.400.000 đồng, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 288.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 140/HĐGV ngày 20/9/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Huỳnh Chí Linh là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày, được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 286.000 đồng.

*** Hội thảo tổng kết mô hình**

Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức hội thảo, địa điểm cho đủ 60 người tham dự, thời lượng 01 buổi; thời gian thuê là 01 ngày 24/11/2022; giá 800.000đồng/ngày, tổng số tiền 800.000 đồng.

Chi tiền báo cáo viên cho 02 báo cáo viên của Trạm Trồng trọt và BVTV là Phạm Thị Diện và Trịnh Ngọc Phước Hải số tiền 500.000 đồng/người, tổng số tiền 1.000.000 đồng (báo cáo kết quả triển khai mô hình).

(2) Mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ ở xã Châu Phong, Tx Tân Châu, vụ Thu Đông năm 2022

Hợp đồng trách nhiệm số 29/HĐTN.TTBVTV ngày 22/8/2022 về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa năm 2022 giữa Chi cục và Trạm TTBVTV Tân Châu, số tiền 229.280.455 đồng, trong đó gồm các nội dung:

*** Xây dựng mô hình**

- Quyết định số 109/QĐ-TTBVTV ngày 28/10/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp lúa giống cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp



công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Châu Phong, Tân Châu; căn cứ 01 bảng báo giá của Công ty; 02 bản báo giá của 02 HKD ở Thoại Sơn.

- Quyết định số 91/QĐ-TTBVTV ngày 25/8/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp phân URE cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Châu Phong, Tân Châu; căn cứ 01 bảng báo giá của Công ty TNHH VTNN Đức Hà; 02 bản báo giá của 02 HKD VTNN trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 92/QĐ-TTBVTV ngày 28/8/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp phân URE cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Châu Phong, Tân Châu; căn cứ 01 bảng báo giá của Công ty TNHH VTNN Đức Hà.

- Có 02 quyết định chọn nhà cung cấp phân URE, cụ thể: quyết định số 91/QĐ-TTBVTV ngày 25/8/2022 và số 92/QĐ-TTBVTV ngày 28/8/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV chọn Công ty TNHH VTNN Đức Hà là nhà cung cấp phân URE cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Châu Phong, Tân Châu số tiền 32.625.000 đồng.

*** Tập huấn mô hình**

- Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức lớp tập huấn, thời gian thuê là 04 ngày 04, 07, 14, 19/10/2022; giá 500.000đồng/ngày, tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 174/HĐGV ngày 03/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Huỳnh Văn Chúc là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tân Châu là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 02 ngày (04/10 và 07/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 2.400.000 đồng, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 348.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 178/HĐGV ngày 14/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Cao Vĩnh Thông là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (14/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 300.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 179/HĐGV ngày 19/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Trần Ngọc Chung là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (19/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 300.000 đồng.

*** Hội thảo tổng kết mô hình**

Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức hội thảo, thời gian thuê là 01 ngày 25/11/2022; giá 800.000đồng/ngày.

Chi tiền báo cáo viên cho 02 báo cáo viên của Trạm Trồng trọt và BVTV là Tôn Hồng Tân và Huỳnh Văn Chúc số tiền 500.000 đồng/người, tổng số tiền 1.000.000 đồng; chi phí đi lại 108.000 đồng/người x 02 người.

(3) Mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ ở xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân vụ Thu Đông năm 2022

Hợp đồng trách nhiệm số 28/HĐTN.TTBVTV ngày 22/8/2022 về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa năm 2022 giữa Chi cục và Trạm TTBBVTV Phú Tân, số tiền 229.280.455 đồng, trong đó gồm các nội dung:

*** Xây dựng mô hình**

Việc thực hiện mua sắm vật tư thực hiện mô hình theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

*** Tập huấn mô hình**

- Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức lớp tập huấn, địa điểm cho đủ 30 người tham dự, thời lượng 04 buổi; thời gian thuê là 04 ngày 06, 11, 18, 20/10/2022; giá 500.000đồng/ngày, tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 176/HĐGV ngày 06/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Cao Vĩnh Thông là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (11/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 271.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 177/HĐGV ngày 06/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Huỳnh Chí Linh là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (18/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 271.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 177b/HĐGV ngày 14/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và bà Nguyễn Thị Mỹ Linh là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Châu Đốc là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (20/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.200.000 đồng, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 153.000 đồng.

*** Hội thảo tổng kết mô hình**

Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức hội thảo, địa điểm cho đủ 60 người tham dự, thời lượng 01 ngày; thời gian thuê là 01 ngày 28/10/2022; giá 800.000đồng/ngày, tổng số tiền 800.000 đồng.

Chi tiền báo cáo viên cho 02 báo cáo viên của Trạm Trồng trọt và BVTV là Trịnh Minh Thảo và Nguyễn Thị Mỹ Linh số tiền 500.000 đồng/người, tổng số tiền 1.000.000 đồng.

(4) mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ ở xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn vụ Thu Đông năm 2022

Hợp đồng trách nhiệm số 27/HĐTN.TTBVTV ngày 22/8/2022 về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa năm 2022 giữa Chi cục và Trạm TTBBVTV Thoại Sơn, số tiền 229.280.455 đồng; Biên bản nghiệm thu ngày 20/12/2022 với tổng số tiền 83.105.455 đồng, chỉ thực hiện các nội dung: hỗ trợ giống hoa số tiền 12.724.500



đồng; Thanh toán tiền xăng để thực hiện mô hình số tiền 999.009 đồng; chi tiền bằng cấm mô hình (02 bảng) số tiền 1.980.000 đồng; chi tiền theo dõi thực hiện mô hình (02 người) số tiền 6.095.454 đồng; chi phí tập huấn 23.698.000 đồng (04 lớp, gồm các ngày 05/9/2022; 23/9/2022; 05/10/2022; 21/10/2022) như sau:

- Hợp đồng giảng dạy số 157/HĐGV ngày 29/8/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Vũ Công Lượng là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thoại Sơn là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (05/9/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.200.000 đồng, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 162.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 169/HĐGV ngày 06/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và bà Phạm Thị Kiều Oanh là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thoại Sơn là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (23/9/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.200.000 đồng, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 162.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 172/HĐGV ngày 03/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Dương Quốc Trung là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thoại Sơn là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (05/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.200.000 đồng, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 162.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 186/HĐGV ngày 20/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và bà Võ Thị Tuyết Vân là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (18/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ, chi phí đi lại và tiền ăn với tổng số tiền 232.000 đồng.

(5) Mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ ở xã Bình Phú, huyện Châu Phú vụ Thu Đông năm 2022

Hợp đồng trách nhiệm số 25/HĐTN.TTBVTV ngày 22/8/2022 về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa năm 2022 giữa Chi cục và Trạm TTBVTV Châu Phú, số tiền 229.280.455 đồng, trong đó gồm các nội dung:

*** Xây dựng mô hình**

- Việc mua thuốc BVTV có Hợp đồng và Thanh lý hợp đồng do Trưởng trạm TTBVTV Châu Phú ký với HKD Bảy Phận, số tiền 4.290.000 đồng.

- Quyết định số 85/QĐ-TTBVTV ngày 20/8/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp phân URE cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Bình Phú, huyện Châu Phú; bảng báo giá của 03 Công ty, số tiền 32.625.000 đồng.

- Quyết định số 86/QĐ-TTBVTV ngày 20/8/2022 của Chi cục về việc chọn nhà cung cấp phân DAP cho mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ tại xã Bình Phú, huyện Châu Phú; bảng báo giá của 03 Công ty, số tiền 39.195.000 đồng.

Việc mua Phân bón KCl không có Quyết định chọn nhà thầu theo quy định Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

*** Tập huấn mô hình**

- Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức lớp tập huấn, địa điểm cho đủ 30 người tham dự, thời lượng 04 ngày; thời gian thuê là 04 ngày 15, 29/9, 13, 27/10/2022; giá 500.000đồng/ngày, tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 23/HĐGV ngày 08/9/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Nguyễn Phước Hậu là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (13/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ; chi phí đi lại và phụ cấp lưu trú 253.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 24/HĐGV ngày 06/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Cao Vĩnh Thông là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (27/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ; chi phí đi lại và phụ cấp lưu trú 253.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 21/HĐGV ngày 08/9/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Huỳnh Văn Hiếu là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Châu Phú là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (15/9/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.200.000 đồng; chi phí đi lại và phụ cấp lưu trú 183.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 22/HĐGV ngày 08/9/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Huỳnh Văn Hiếu là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Châu Phú là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (29/9/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.200.000 đồng; chi phí đi lại và phụ cấp lưu trú 183.000 đồng.

*** Hội thảo tổng kết mô hình**

Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức hội thảo, địa điểm cho đủ 60 người tham dự, thời lượng 01 ngày; thời gian thuê là 01 ngày 16/11/2022; giá 800.000đồng/ngày, tổng số tiền 800.000 đồng.

Chi tiền báo cáo viên cho 02 báo cáo viên của Trạm Trồng trọt và BVTV là Trần Thanh Vũ và Trần Thị Mộng Tuyền số tiền 500.000 đồng/người, tổng số tiền 1.000.000 đồng; chi phí đi lại là 63.000đồng/người.

(6) Mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ ở xã Tà Đánh, huyện Tri Tôn vụ Thu Đông năm 2022

Hợp đồng trách nhiệm số 30/HĐTN.TTBVTV ngày 22/8/2022 về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa năm 2022 giữa Chi cục và Trạm TTBTVT Tri Tôn, số tiền 229.280.455 đồng, trong đó gồm các nội dung:

*** Xây dựng mô hình**

Việc thực hiện mua sắm vật tư thực hiện mô hình theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

*** Tập huấn mô hình**

- Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức lớp tập huấn, địa điểm cho đủ 30 người tham dự, thời lượng 01 buổi; thời gian thuê là 04 ngày 20, 27/10, 03, 10/11/2022; giá 500.000đồng/ngày, tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 180/HĐGV ngày 19/10/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và bà Trần Phương Liên là viên chức, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tri Tôn là đơn vị thuộc Chi cục, thời gian giảng dạy là 02 ngày (20/10 và 27/10/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 2.400.000 đồng; chi phí đi lại và phụ cấp lưu trú 318.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 188/HĐGV ngày 03/11/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và bà Trần Thị Nga là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (03/11/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ; chi phí đi lại và phụ cấp lưu trú 238.000 đồng.

- Hợp đồng giảng dạy số 190/HĐGV ngày 10/11/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và ông Cao Vĩnh Thông là công chức của Chi cục, thời gian giảng dạy là 01 ngày (10/11/2022), được thanh toán chi phí giảng viên 1.600.000đ; chi phí đi lại và phụ cấp lưu trú 238.000 đồng.

*** Hội thảo tổng kết mô hình**

Hợp đồng thuê địa điểm tổ chức hội thảo, địa điểm cho đủ 60 người tham dự, thời lượng 01 ngày; thời gian thuê là 01 ngày 22/11/2022; giá 800.000đồng/ngày, tổng số tiền 800.000 đồng.

Chi tiền báo cáo viên cho 02 báo cáo viên của Trạm Trồng trọt và BVTV là Phạm Văn Nghiệp và Dương Quốc Nghiêm số tiền 500.000 đồng/người, tổng số tiền 1.000.000 đồng; chi phí đi lại là 39.000đồng/người.

(7) Mô hình trồng cây ăn trái phục vụ du lịch sinh thái năm 2023 theo Quyết định số 929/QĐ-SNNPTNT ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc giao thực hiện Mô hình trồng cây ăn trái phục vụ du lịch sinh thái tại Thành phố Long Xuyên thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 – 2023 (đợt 2)

Tổng dự toán kinh phí thực hiện mô hình là: **423.739.000đồng** (Bốn trăm hai mươi ba triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn đồng).

- Nguồn kinh phí được hỗ trợ từ nguồn Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới (Mã CTMT 00493): 172.634.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

- Vốn đối ứng của bà Tô Lan Phương, địa chỉ: Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, An Giang (người được hỗ trợ): 251.105.000 đồng.

Kiểm tra tập chứng từ thanh toán:

- Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-CCTTBVTV ngày 21/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và BVTV về việc giao thực hiện mô hình và phân công

cán bộ theo dõi giám sát mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2023 cho Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Long Xuyên.

+ Địa điểm thực hiện mô hình tại Ấp Bình Hòa 2, xã Mỹ Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

+ Nông dân tham gia thực hiện mô hình: Bà Tô Lan Phương

+ Thời gian thực hiện mô hình từ ngày: 20/11/2023 đến 31/12/2023.

+ Dự toán kinh phí thực hiện mô hình theo Phụ lục chi tiết kèm theo Biên bản của Tổ thẩm định dự toán kinh phí số 33/BB-TTĐKP ngày 01/11/2023 do ông Nguyễn Đức Duy-Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm tổ trưởng.

Việc thực hiện mua sắm vật tư theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, cụ thể:

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

5.4. Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về tổ chức:

5.4.1. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tuyển dụng: Năm 2022, Chi cục tuyển dụng 03 công chức: Phòng Bảo vệ thực vật 01 công chức; Phòng Trồng trọt và Kiểm Dịch thực vật 01 công chức; Phòng Thanh tra, Pháp chế 01 công chức. Năm 2023, tuyển dụng 21 viên chức bằng hình thức xét tuyển sát hạch. Trong đó, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Chợ Mới: 04 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Tân Châu: 03 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Tân: 01 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tri Tôn: 02 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tịnh Biên: 01 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Châu Phú: 02 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện An Phú: 02 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Châu Đốc: 02 viên chức; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thoại Sơn: 04 viên chức.

- Tiếp nhận: Trong các năm 2022 - 2023, Chi cục đã tiếp nhận 01 trường hợp viên chức công tác tại Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang, thuộc Sở



Lao động – Thương binh và Xã hội đến công tác tại Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Châu Thành (vị trí nhân viên Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xã Bình Thạnh).

- Đào tạo, bồi dưỡng: Trong các năm 2022 - 2023, đã cử đào tạo, bồi dưỡng 116 lượt công chức, viên chức. Cụ thể:

+ Năm 2022: Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên: 03 viên chức. Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính 01 công chức. Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng: 4 công chức, viên chức. Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị: 2 công chức, viên chức.

+ Năm 2023: Bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên: 02 viên chức. Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng: 4 công chức, viên chức. Bồi dưỡng Quốc phòng an ninh: 02 công chức. Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị: 05 công chức, viên chức. Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Bảo vệ thực vật 93 viên chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng của Chi cục được lãnh đạo đơn vị và cấp trên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác. Chi cục có công khai việc cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt.

- Điều động: Trong năm 2022 không có điều động; năm 2023, Chi cục đã điều động 04 công chức, viên chức.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

+ Bổ nhiệm: Năm 2022, bổ nhiệm mới 01 viên chức. Năm 2023: bổ nhiệm mới 01 viên chức.

+ Bổ nhiệm lại: Năm 2022: bổ nhiệm lại 6 công chức, viên chức. Năm 2023: bổ nhiệm lại 03 viên chức.

- Luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm:

+ Luân chuyển: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục có ban hành Kế hoạch số 108/KH-CCTTBVTV ngày 13/3/2023 về luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức 2023 và công khai kế hoạch luân chuyển. Trong các năm 2022 - 2023, Chi cục không có thực hiện luân chuyển do công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa đến thời gian phải luân chuyển.

+ Biệt phái: Chi cục có 01 trường hợp viên chức biệt phái (viên chức Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Long Xuyên biệt phái đến công tác tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công).

+ Từ chức, miễn nhiệm: Chi cục có 01 trường hợp viên chức xin từ chức (Tháng 9 năm 2022, ông Trình Minh Thảo, Trưởng Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Tân có đơn xin thôi giữ chức vụ Trưởng trạm).

- Quy hoạch: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT, có thực hiện quy hoạch cán bộ hàng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt, có công khai quy hoạch cán bộ; trong các năm 2022 - 2023, Chi cục có 20 công chức, viên chức với 60 chức vụ được quy hoạch.

- Chuyển đổi vị trí công tác: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, có công khai kế hoạch chuyển đổi và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT; trong các năm 2022 - 2023, Chi cục có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, cụ thể:

- Năm 2022, Chi cục có xây dựng kế hoạch (theo Báo cáo số 05/BC-CCTTBVTV ngày 07/01/2022 về việc Kết quả chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022). Tuy nhiên, đơn vị không thực hiện chuyển đổi được do thực hiện theo quy định mới.

- Năm 2023, Chi cục có ban hành Kế hoạch số 108/KH-CCTTBVTV ngày 13/3/2023 về luân chuyển, điều động chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức 2023. Kết quả: Chi cục đã chuyển đổi 05 vị trí công tác của công chức, viên chức tại các Phòng, Trạm thuộc Chi cục.

- Hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc: Chi cục thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Hợp đồng làm việc: Năm 2022, không có ký hợp đồng làm việc; năm 2023, Chi cục đã thực hiện ký hợp đồng làm việc với 21 viên chức được tuyển dụng trong năm 2023.

- Chấm dứt hợp đồng làm việc:

+ Năm 2022: Chấm dứt hợp đồng làm việc đối với 03 viên chức tại các Trạm thuộc Chi cục.

+ Năm 2023: Chấm dứt hợp đồng làm việc đối với 04 viên chức tại các Trạm thuộc Chi cục.

- Giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong các năm 2022 – 2023:

+ Giải quyết chế độ: Không có trường hợp phát sinh cần thực hiện.

+ Nâng bậc lương: Năm 2022, thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên cho 05 công chức và 63 viên chức, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho 01 công chức và 16 viên chức. Năm 2023, thực hiện nâng lương thường xuyên cho 05 công chức và 73 viên chức, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho 02 công chức và 10 viên chức).

+ Nâng ngạch: Năm 2023, Chi cục đã cử 93 viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp để có đủ điều kiện thi nâng ngạch. Hiện tại, đang chờ xác định loại hình hoạt động của các trạm trực thuộc để thi nâng ngạch.

+ Đánh giá, xếp loại: Năm 2022, Chi cục có 135 công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 77 công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và 02 viên chức hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2023, Chi cục có 46 công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 179 công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và 04 công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.



- Khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong các năm 2022 – 2023, nội dung này thực hiện cụ thể như sau:

+ Khen thưởng: Năm 2022, Chi cục có 16 tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 212 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và 31 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Năm 2023, Chi cục có 16 tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 226 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và 72 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

+ Kỷ luật: Năm 2022, Chi cục có 01 viên chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức Khiển trách do vi phạm quy định tại Khoản 5, Điều 16, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức “Vi phạm quy định của pháp luật về: phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; và các quy định khác của pháp luật liên quan đến viên chức (theo Quyết định số 33/QĐ-CCTTBVT 20/05/2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc thi hành kỷ luật đối với viên chức Nguyễn Hoàng Tuấn).

+ Thôi việc: Trong kỳ thanh tra không phát sinh.

+ Nghỉ hưu: Năm 2022, Chi cục có 01 trường hợp viên chức nghỉ hưu theo quy định.

5.4.2. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị

Trong năm 2022, 2023, Chi cục đã ban hành các quyết định liên quan đến nội quy, quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan và được công khai trong các lần hội nghị công chức viên chức và niêm yết công khai tại đơn vị. Cụ thể:

- Năm 2022: Quyết định số 30/QĐ-CCBVT 16/03/2020 về việc ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp thuộc ngành Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh An Giang.

- Năm 2023: Quyết định số 99/QĐ-CCTTBVT 13/09/2023 về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

5.5. Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, Chi cục chưa phát sinh thông tin phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng của công chức, viên chức.

5.6. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

Năm 2022: Kiểm toán Nhà nước khu vực IX kiểm toán tại Sở Nông nghiệp và PTNT; theo kết quả kiểm toán tại Thông báo số 687/TB-KV IX ngày 25/01/2024, Chi cục không có kiến nghị nào cần phải khắc phục.

Năm 2023: Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 842/QĐ-SNNPTNT ngày 30/10/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm tra công tác tài chính nhà nước tại các đơn vị trực thuộc, đã kiểm tra tại Chi cục từ ngày 13/11/2023 đến ngày 14/11/2023, thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/01/2023 đến 30/9/2023 với các nội dung: việc thanh toán và hạch toán kế toán; việc chấp hành chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của nhà nước; việc chấp hành pháp luật về kế toán; việc thực hiện công khai tài chính. Được ghi nhận tại Biên bản kiểm tra ngày 14/11/2023, qua đó cũng đã có một số kiến nghị và đơn vị đã thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

Năm 2024: Đoàn Kiểm tra theo quyết định số 15/QĐ-STC ngày 22/01/2024 của Sở Tài chính, kiểm tra quản lý tài chính nhà nước, thời kỳ kiểm tra năm 2023 và các thời kỳ có liên quan; nội dung kiểm tra: việc lập, phân bổ, giao dự toán và quyết toán thu, chi NSNN năm 2023; việc hạch toán kế toán và chấp hành pháp luật về kế toán năm 2023; việc chấp hành chế độ chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của nhà nước; việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; việc thực hiện công khai tài chính. Được ghi nhận tại Biên bản kiểm tra quản lý tài chính nhà nước năm 2024 ngày 21/3/2024, qua đó đã có một số kiến nghị và Chi cục đã thực hiện khắc phục theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

Chi cục đã khắc phục theo các kiến nghị tại các biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra.

5.7. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

5.7.1. Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Trong các năm 2022 - 2023, Chi cục có lập và phê duyệt danh sách những người có nghĩa vụ kê khai, thực hiện mở sổ theo dõi giao nhận bản kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, có biên bản công khai niêm yết và kết thúc công khai niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Cụ thể:

- Thông báo số 441/TB-CCTTBVTV ngày 23/11/2022 về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022. Kế hoạch số 661/KH-CCTTBVTV ngày 30/11/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Trong các năm 2022-2023, số người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định là: Năm 2022, có 09 người và năm 2023 có 07 người có nghĩa vụ phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.

5.7.2. Việc quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai:

- Chi cục có lưu bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai vào hồ sơ cá nhân. Phục vụ cho việc quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

- Về xác minh tài sản, thu nhập: Trong các năm 2022-2023, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có 02 trường hợp được xác minh kê khai tài sản, thu nhập do Thanh tra tỉnh thực hiện (bao gồm ông Nguyễn Văn Hiền và bà Trần Thị Kim Liên).

5.8. Việc xử lý tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, Chi cục chưa phát hiện trường hợp tham nhũng.

5.9. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

Chi cục thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm về công tác phòng chống tham nhũng; thực hiện các báo cáo khác như báo cáo PACA, PCI, các báo cáo mật về PCTN, các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và PTNT; tuy nhiên vẫn còn một số chưa đúng thời hạn như: Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Báo cáo kết quả kiểm soát xung đột, lợi ích năm 2023; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

Chi cục Trồng trọt và BVTV có quan tâm, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và PCTN; công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN được chú trọng đã góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong toàn đơn vị; triển khai thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập; công tác tổ chức, cán bộ; hoạt động tài chính NSNN; việc thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn cơ bản phù hợp với quy định hiện hành.

Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục chưa phát sinh tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng và không có vi phạm trong việc nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng, sử dụng tài sản công không đúng quy định, lãng phí.

Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động Chi cục thực hiện đúng theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được, trong quá trình triển khai và thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

2.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Không báo cáo kết quả tự kiểm tra tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục trong năm 2022 và 2023 theo kế hoạch phòng chống tham nhũng của đơn vị đã xây dựng;

- Một số báo cáo chưa đúng thời gian quy định: báo cáo thực hiện chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ năm 2023; báo cáo kết quả kiểm soát xung đột, lợi ích năm 2023; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2.2. Quy chế chi tiêu nội bộ:

Tại Điều 14 sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm sau khoán: Đơn vị chưa quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở chi trả thu nhập tăng thêm; chưa quy định mức chi tiền lễ, tết cho cán bộ công nhân viên theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

2.3. Về chứng từ thanh toán công tác phí, thanh toán chi phí cho việc thực hiện các mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ:

- Ký hợp đồng giảng dạy giữa lãnh đạo đơn vị và công chức, viên chức của đơn vị là không phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000.

- Việc chi tiền báo cáo viên hội thảo Mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý rơm rạ kết hợp công nghệ sinh thái gắn với liên kết tiêu thụ chưa phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, Chi cục đã kịp thời khắc phục như: ban hành quyết định phân công nhiệm vụ giảng dạy cụ thể cho công chức, viên chức đối với các lớp tập huấn do đơn vị phụ trách; điều chỉnh ngay việc chi tiền báo cáo viên khi thực hiện các Mô hình phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả thanh tra, nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới kiến nghị Chi cục trưởng Chi cục Trông trật và Bảo vệ thực vật tổ chức họp rút kinh nghiệm và tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

- Báo cáo định kỳ và các báo liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phải quy định rõ cơ sở xác định trong Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở chi trả thu nhập tăng thêm; quy định mức chi theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với một số loại công việc đã được nêu rõ tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Chi cục trưởng Chi cục Trông trật và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm niêm yết công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra đến Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT trong 45 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

- Phó Chánh Thanh tra Sở chủ trì việc đăng tải toàn văn Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định khoản 1 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định từ Điều 50 đến Điều 54 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở NNPTNT;
- Phó Giám đốc Sở NNPTNT;
- Chi cục TT&BVTV;
- Thành viên Đoàn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Nguyễn Văn Hình